TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2021/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2021/TLST/ HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa :

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T ; Sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Thôn K , xã T K , huyện B T , tỉnh T H .

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T ; Sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Thôn M H , xã M L , huyện H L c, tỉnh T H a

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn C , sinh năm 1994 và cháu Nguyễn Thùy T , sinh năm1998 đều đã thành niên.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị T khai không có nợ chung.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị T tự nguyện thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0007604 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên